TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 02-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Sen; Ông Trần Văn Đằng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng A C** - Sinh ngày 07/6/1979 tại huyện T, tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Sông G (Đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); Vợ là Giàng Thị P - Sinh năm 1979; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự.Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/2017/QĐ-TA ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, chấp hành xong ngày 16/3/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát. "Có mặt".

2. Họ và tên: **Giàng A T** - Sinh ngày 15/9/1972 tại huyện Q, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Sa P (Đã chết) và bà Tráng Thị B (đã chết); Vợ là Cứ Thị P; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 14/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát. "Có mặt".

3. Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C và bị cáo Giàng A T: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai "Có mặt"

4. Người chứng kiến: Ông Hoàng Ngọc Q

Trú tại: Thôn 1, xã Bản V, huyện B, tỉnh Lào Cai "Vắng mặt"

5. Người phiên dịch: Ông Sùng A Páo - Cán bộ Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Trú tại: Tổ 04, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, Sùng A C và Giàng A T đang ở lán công nhân thuộc thôn Tân Giang, xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì Sùng A C nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Sùng A C nói với Giàng A T "Mày có cùng đi mua một ít Hêrôin về hít không?", Giàng A T nói "Đi thì đi nhưng mà không có tiền", Sùng A C nói "tôi có 200.000 đồng đây rồi". Sau đó Giàng A T mượn xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS 25T1-058.77 của anh Giàng A Tráng cũng là người đi bốc vác thuê ở đó và điều khiển xe chở Sùng A C đi xuống thôn Km0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Khi đi qua cầu Bản Vược khoảng 50 mét thì Sùng A C bảo Giàng A T dừng xe, lúc này Giàng A T lấy ra 100.000 đồng đưa cho Sùng A C bảo góp vào cùng mua ma túy, Sùng A C nhận tiền rồi đi bộ quay lại. Khi Sùng A C đi đến một ngôi nhà xây nằm phía bên tay trái, Sùng A C tiến lại gần quan sát thấy cửa chính khóa còn cửa sổ đang mở. Sùng A C đến gần cửa sổ và quan sát trong nhà thấy trong phòng khách có một trẻ nam giới khoảng 12 tuổi đang ngồi xem tivi, Sùng A C gọi lại rồi lấy 300.000 đồng đưa và nói "Bán cho 300.000 đồng". Đứa trẻ nhận tiền rồi đi vào góc nhà lấy 03 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ đưa cho Sùng A C, Sùng A C nhận 03 gói ma túy cầm trong lòng bàn tay phải và đi bộ quay lại chỗ Giàng A T đang đứng đợi. Khi Sùng A C đi bộ cách chỗ Giàng A T khoảng 15 mét thì bị tổ công tác Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang. Trước sự có mặt của người chứng kiến, Sùng A C đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 gói giấy trắng có dòng kẻ Sùng A C đang cầm trong lòng bàn tay phải. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe môtô BKS: 25T1-058.77.

Ngày 15/01/2019, Công an huyện Bát Xát ra Quyết định trưng cầu giám định về chất ma túy số 20 đối với chất bột khô màu trắng, vón cục đã thu giữ của Sùng A C và Giàng A T ngày 14/01/2019.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 15/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Bát Xát với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định: 03 gói giấy bên trong chứa chất bột khô trắng thu giữ của Sùng A C và Giàng A T ngày 14/01/2019 có khối lượng là 0,31 gam. Trích mẫu 0,06 gam để tiến hành giám định, còn lại 0,25 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 56/GĐMT ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,31 (Không phẩy ba mươi mốt) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C, Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, Sùng A C rủ Giàng A T đi mua ma túy về để sử dụng chung. Bị cáo Sùng A C góp số tiền 200.000 đồng, bị cáo Giàng A T góp số tiền 100.000 đồng. Giàng A T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda, BKS 25T1-058.77 chở Sùng A C đi xuống thôn Km0, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy. Đến nơi bị cáo Giàng A T đứng ngoài đường đợi còn Sùng A C gặp một người nam giới khoảng 12 tuổi mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Sùng A C quay lại chỗ Giàng A T đang đứng đợi, khi Sùng A C đi bộ cách chỗ Giàng A T khoảng 15 mét thì bị tổ công tác Công an huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Sùng A C và Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Sùng A C và Giàng A T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Sùng A C với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Giàng A T với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam ma túy còn lại sau giám định.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho các bị cáo Sùng A C và Giàng A T trình bày quan điểm bào chữa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố các bị cáo Sùng A C và Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Sùng A C ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng, đến ngày 16/3/2018 bị cáo đã chấp hành xong. Tính đến thời điểm

phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo Sùng A C và Giàng A người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Sùng A C được hưởng mức án 12 tháng tù, bị cáo Giàng A T được hưởng mức án 09 tháng tù. Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện chất ma túy vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C và Giàng A T khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Sùng A C và Giàng A T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 14/01/2019 các bị cáo đã mua của một nam giới không quen biết 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ được của các bị cáo có tổng khối lượng là 0,31 gam chất ma túy Hêrôin. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Sùng A C và Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Sùng A C và Giàng A T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đối với bị cáo Sùng A C là người có nhân thân xấu, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/2017/QĐ-TA ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Sùng A C thời gian là 12 tháng. Ngày 16/3/2018 bị cáo đã chấp hành xong quyết định. Tuy nhiên tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự. Bị cáo Sùng A C và Giàng A T đều là đối tượng nghiện ma túy. Vì muốn có ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường

pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong vụ án bị cáo Sùng A C là người khởi xướng, rủ bị cáo Giàng A T cùng đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo góp số tiền 200.000 đồng và là người trực tiếp mua ma túy do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Giàng A T mặc dù không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi được Sùng A C rủ cùng đi mua ma túy về sử dụng bị cáo đã đồng ý tham gia và chủ động góp số tiền 100.000 đồng đồng thời mượn xe để chở Sùng A C đi mua ma túy. Vì vậy bị cáo Giàng A T phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo Sùng A C và Giàng A T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được là 0,31 gam Hêrôin.

Theo lời khai của Sùng A C ngày 14/01/2019 bị cáo có đến một ngôi nhà cách cầu Bản Vược khoảng 50 mét ở phía bên phải đường theo hướng Lào Cai - Bản Vược và mua ma túy của một nam giới. Do Sùng A C không nhớ rõ đặc điểm của ngôi nhà và không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã không chứng minh làm rõ được vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Trong quá trình điều tra bị cáo Sùng A C còn khai vào ngày 13/01/2019, Sùng A C được một người đàn ông cùng làm thuê mà bị cáo không quen biết rủ đi cùng để mua ma túy và hứa sau khi mua được ma túy sẽ cho Sùng A C một ít để sử dụng. Quá trình điều tra ngoài lời khai của Sùng A C không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã không chứng minh làm rõ được xét thấy là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C và Giàng A T là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy nên không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Sùng A C và Giàng A T 0,31 gam ma túy, sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 0,25 gam đã được tái niêm phong theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 25T1-058.77 Giàng A T dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Giàng A Tráng - Sinh năm 1990, trú tại bản Huổi Cày, xã Ta

Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Do anh Giàng A Tráng không biết việc Giàng A T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Giàng A Tráng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo Sùng A C và Giàng A T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Sùng A C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Giàng A T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong theo quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Sùng A C và Giàng A T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại thôn 1, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai".

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa công an huyện Bát Xát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Sùng A C và Giàng A T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thu Trang